

Bản án số: 160/2022/DS-PT

Ngày: 06-9-2022

V/v tranh chấp “Quyền sử dụng
đất”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Thẩm phán: Ông Lâm Thuận Tùng

Bà Trần Thị Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mộng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trường San - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 112/2022/TLPT-DS ngày 22 tháng 6 năm 2022; về “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2022/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2022, của Tòa án nhân dân huyện CT bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 139/2022/QĐPT-DS ngày 28 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nhà thờ AC; Địa chỉ: ấp HP, thị trấn AC, huyện CT, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, theo giấy ủy quyền ngày 19/5/2021 gồm các ông có tên sau:

- Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1960; nơi cư trú: ấp HP, thị trấn AC, huyện CT, tỉnh An Giang. (có mặt)

- Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1954; nơi cư trú: ấp HP, thị trấn AC, huyện CT, tỉnh An Giang. (có mặt)

- Ông Phan Hoàng T, sinh năm 1960; nơi cư trú: ấp HP, thị trấn AC, huyện CT, tỉnh An Giang. (có mặt)

2. *Bị đơn:*

- 2.1 Ông Huỳnh Thanh L, sinh năm 1962 (có mặt)
2.2 Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1961 (có mặt)
2.3 Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1971 (vắng mặt)
2.4 Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1969 (có mặt)
2.5 Bà Trần Thị Thúy H, sinh năm 1970 (có mặt)

Cùng nơi cư trú: Tổ 16, ấp Hòa Phú IV, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- 3.1 Ông Huỳnh Thanh H, sinh năm 1987 (vắng mặt)
3.2 Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1976 (vắng mặt)
3.4 Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1998 (vắng mặt)
3.5 Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1997 (có mặt)
3.6 Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1989 (có mặt)
3.7 Bà Lư Thị Nhật Ph, sinh năm 1997 (có mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp HP, thị trấn AC, huyện CT, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện ngày 02/3/2021, quá trình tố tụng, đại diện nguyên đơn ông Trần Ngọc H trình bày: Nhà thờ AC có diện tích đất 916,7m² sử dụng từ trước 1975, sau năm 1975 Nhà nước quản lý và cấp cho các hộ là cán bộ sử dụng ở tạm trên đất một thời gian. Đến năm 1985 các bị đơn gồm hộ ông L, bà Th, hộ ông V và hộ ông Ng, bà H đến ở trên đất. Năm 2010 Nhà thờ AC được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 916,7m², thửa số 100, tờ bản đồ số 50 thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT01819 ngày 30/12/2010. Ngày 03/4/2010 và ngày 05/4/2010 các bị đơn có làm tờ thỉnh nguyện và cam kết xin được ở tạm trên phần đất này, khi Nhà thờ cần sử dụng thì các bị đơn sẽ trả lại đất. Ngày 27/5/2019 Nhà thờ AC cần sử dụng đất để xây dựng cơ sở giáo dục nên có yêu cầu các hộ bị đơn trả lại đất, nhà thờ sẽ hỗ trợ cho mỗi hộ bị đơn là 60.000.000 đồng hoặc nhận một nền diện tích 6mx12m tại nhà nguyện thuộc ấp HP, thị trấn AC, huyện CT nhưng các bị đơn không đồng ý. Các bị đơn yêu cầu Nhà thờ AC hỗ trợ 400.000.000/hộ thì mới đồng ý di dời. Nay đại diện ủy quyền của Nhà thờ AC yêu cầu các bị đơn tháo dỡ nhà, trả lại cho Nhà thờ AC phần diện tích đất đã chiếm dụng, cụ thể:

- Ông Huỳnh Thanh L và bà Nguyễn Thị Thanh Th trả lại diện tích đất 40m² (Ngang 5m, dài 8m).

- Ông Nguyễn Thanh V trả lại diện tích đất 50m² (Ngang 5m, dài 10m).

- Ông Nguyễn Văn Ng và bà Trần Thị Thúy H trả lại diện tích đất 50m² (Ngang 5m, dài 8m).

Nhà thờ AC đồng ý hỗ trợ mỗi hộ gia đình số tiền 100.000.000 đồng tiền di dời.

Tại biên bản hòa giải ngày 10/12/2021, quá trình tố tụng bị đơn ông Huỳnh

Thanh L và bà Nguyễn Thị Thanh Thúy do bà Th đại diện trình bày: Nguồn gốc đất ông bà đang ở là của Nhà thờ AC từ trước năm 1975. Sau năm 1975 nhà nước tiếp thu và giao cho cán bộ sử dụng. Đến năm 1983 gia đình ông bà có nhận chuyển nhượng nhà đất của một cán bộ nhà nước diện tích đất ngang 5,6m dài 14m với giá 03 chỉ vàng, khi chuyển nhượng không làm giấy tờ gì. Ông bà sử dụng ổn định từ đó đến nay, đã được cấp sổ hộ khẩu, gắn điện nước sinh hoạt. Ông bà sử dụng đất ổn định 14 năm, nhà nước tổ chức đo đạc để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2010 Linh mục Nhà thờ AC là cha T có nói với gia đình ông bà là đất ông bà đang sử dụng không được xây cất gì, nhà hư cứ sửa chữa để sử dụng ổn định và ký vào tờ thỉnh nguyện để nhà thờ làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do linh mục nói đất này ông bà được sử dụng ổn định nên ông bà mới ký vào tờ thỉnh nguyện nhưng không phải là tờ thỉnh nguyện ông H cung cấp cho Tòa án. Nay Nhà thờ AC yêu cầu ông bà tháo dỡ nhà cửa và trả lại đất cho Nhà thờ thì ông bà không đồng ý vì hiện nay ngoài diện tích đất này ông bà không còn diện tích nào khác để di dời. Ông bà công nhận quyền sử dụng đất này là của Nhà Chung, nhưng cha T đã cho ông bà sử dụng để ở, không được mua bán.

Tại biên bản hòa giải ngày 18/02/2022, quá trình tố tụng bị đơn ông Nguyễn Thanh V trình bày: Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì nguồn gốc diện tích đất này không phải của Nhà thờ AC. Phần diện tích đất ông đang sử dụng có nguồn gốc do ông mua lại của một cán bộ nhà nước (ông không nhớ họ tên), sau khi mua đất ông đã san lấp, tôn tạo đất để sử dụng từ đó đến nay.

Tại biên bản hòa giải ngày 10/12/2021, quá trình tố tụng bị đơn ông Nguyễn Văn Ng và bà Trần Thị Thúy H do ông Ng đại diện trình bày: Diện tích đất ông đang sử dụng có nguồn gốc đúng như bà Th trình bày. Gia đình ông bà mua lại của cán bộ nhà nước năm 1983 và sử dụng từ đó đến nay. Phần đất này trước đây là đất trồng, gia đình ông đã tôn tạo, san lấp để cất nhà. Nhà thờ AC chỉ căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp để yêu cầu gia đình ông di dời trả đất là không hợp lý, ông xác nhận các giấy thỉnh nguyện ông có ký tên nhưng không đọc lại, nhưng không phải là các giấy thỉnh nguyện mà ông H cung cấp cho Tòa án.

Quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Phụng trình bày thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn.

Các đương sự thống nhất với bản đồ hiện trạng ngày 06/7/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai – Chi nhánh CT.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số:14/2022/DS-ST ngày 28/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện CT đã xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nhà thờ AC.

- Buộc ông Huỳnh Thanh L, bà Nguyễn Thị Thanh Th, ông Huỳnh Thanh H trả lại cho Nhà thờ AC diện tích 55,4m² tại các điểm 1, 4, 20, 22 theo bản đồ hiện trạng ngày 06/01/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh CT, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT01819 ngày 30/12/2010, tờ bản đồ số 50, thửa 100.

- Buộc ông Huỳnh Thanh L, bà Nguyễn Thị Thanh Th, ông Huỳnh Thanh H tháo dỡ căn nhà tạm diện tích 23,2m² tại các điểm 2, 3, 21, 41 theo bản đồ hiện trạng ngày 06/01/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh CT. Căn nhà tạm có kết cấu nền lót gạch ceramic, khung cột gỗ, mái tole, vách tole. Gắn với nhà chính là phần bếp có kết cấu nền lót gạch ceramic+tráng xi măng, khung cột gỗ, mái tole, vách tole và nhà vệ sinh có kết cấu nền lót gạch ceramic và tráng xi măng, khung cột gỗ, mái tole, vách tole.

- Buộc ông Nguyễn Thanh V, bà Phạm Thị Th, ông Nguyễn Thanh V trả lại cho Nhà thờ AC diện tích 88,9m² tại các điểm 4, 7, 18, 20 theo bản đồ hiện trạng ngày 06/01/2010 của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh CT, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT01819 ngày 30/12/2021, tờ bản đồ số 50, thửa 100

- Buộc ông Nguyễn Thanh V, bà Phạm Thị Th, ông Nguyễn Thanh V tháo dỡ căn nhà tạm diện tích 48,1m² tại các điểm 5,6, 19, 42 theo bản đồ hiện trạng ngày 06/01/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh CT. Căn nhà tạm có kết cấu nền xây gạch tráng xi măng, khung cột gỗ, vách gỗ, vách tole, mái tole. Gắn với nhà chính là nhà vệ sinh có nền lót gạch ceramic, khung cột gỗ, vách tole;

- Buộc ông Nguyễn Văn Ng, bà Trần Thị Thúy H, ông Nguyễn Hoàng N, bà Nguyễn Thị Ph, bà Lư Thị Nhựt Ph trả lại cho Nhà thờ AC diện tích 160,9m² tại các điểm 25, 35, 39, 30 theo bản đồ hiện trạng ngày 06/01/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh CT, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT01819 ngày 30/12/2021, tờ bản đồ số 50, thửa 100 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT01818 ngày 30/12/2010, tờ bản đồ số 49, thửa 118.

- Buộc ông Nguyễn Văn Ng, bà Trần Thị Thúy H, ông Nguyễn Hoàng N, bà Nguyễn Thị Ph và bà Lư Thị Nhựt Ph tháo dỡ căn nhà tạm diện tích 48m² tại các điểm 26, 27, 28, 29, 38, 37, 40, 36 theo bản đồ hiện trạng ngày 06/01/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh CT. Căn nhà tạm có kết cấu gồm phần nhà trệt nền lót gạch ceramic, khung cột gỗ, vách tole và gạch; phần gác lửng sàn gỗ, cột gỗ, vách tole, mái tole, mái hiên lót gạch ceramic, khung cột gỗ, vách tole, mái tole. Gắn với nhà chính là nhà vệ sinh nền lót gạch ceramic, vách gạch, mái tole.

Các bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền lưu cư trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của Nhà thờ AC:

+ Hỗ trợ ông Huỳnh Thanh L, bà Nguyễn Thị Thanh Th, ông Huỳnh Thanh H số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);

+ Hỗ trợ ông Nguyễn Thanh V, bà Phạm Thị Th, ông Nguyễn Thanh V số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);

+ Hỗ trợ ông Nguyễn Văn Ng, bà Trần Thị Thúy H, ông Nguyễn Hoàng N, bà Nguyễn Thị Ph, bà Lư Thị Nhựt Ph số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

2. Về chi phí tố tụng khác:

Buộc ông Huỳnh Thanh L, bà Nguyễn Thị Thanh Th, ông Nguyễn Thanh V, ông Nguyễn Văn Ng, bà Trần Thị Thúy H hoàn trả cho Nhà thờ AC số tiền 6.167.100 đồng (sáu triệu một trăm sáu mươi bảy ngàn một trăm đồng).

3. Về án phí sơ thẩm:

- Nhà thờ AC được nhận lại số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007167 ngày 02/3/2021 Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh An Giang.

- Ông Huỳnh Thanh L, bà Nguyễn Thị Thanh Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

- Ông Nguyễn Thanh V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Văn Ng, bà Trần Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngày 04/5/2022 và ngày 06/5/2022 các bị đơn hộ ông Huỳnh Thanh L, Nguyễn Thị Thanh Th và hộ ông Nguyễn Văn Ng, Trần Thị Th kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét toàn bộ bản án sơ thẩm và hủy án để thu thập thêm chứng cứ; giám định Tờ trình nguyện và cam kết ghi ngày 05.4.2010;

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; các bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo; các đương sự cam kết không cung cấp chứng mới tại giai đoạn phúc thẩm; các bên không thỏa thuận được với nhau về nội dung tranh chấp;

Bị đơn ông Huỳnh Thanh L, Nguyễn Thị Th, Bị đơn ông Nguyễn Văn Ng, Trần Thị Thúy H ý kiến: không đồng ý theo yêu cầu nguyên đơn; yêu cầu được ở ổn định từ trước đến nay; không đồng ý nhận nền hỗ trợ của Nhà Thờ;

Đại diện Nhà Thờ trước đây cũng động viên nhiều lần, hỗ trợ nền tái định cư cho các hộ, nhưng không đồng ý, nên các nền đất này không còn nữa, nên chỉ hỗ trợ tiền di dời;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự là đúng quy định của pháp luật;

- Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, qua trình bày của các đương sự tại phiên tòa, xét thấy cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ; tại phiên tòa phúc thẩm các bị đơn không có chứng cứ gì mới cho yêu cầu kháng cáo của mình; tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn; giữ nguyên Bản án sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: các bị đơn kháng cáo hợp lệ được cấp phúc thẩm xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Các đương sự được triệu tập hợp lệ, nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên vắng mặt lần 2 không lý do; căn cứ Điều 296 của Bộ Luật tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt theo thủ tục chung;

[3] Xét yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo của các bị đơn, qua xem xét các chứng cứ tài liệu và lời trình bày của các đương sự; Hội đồng xét xử xét nhận thấy;

[3.1] Căn cứ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT01819 do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cấp ngày 30/12/2010 cho Nhà thờ AC đối với diện tích đất 916,7m², thửa số 100, tờ bản đồ số 50, loại đất trồng cây lâu năm tọa lại tại thị trấn AC, huyện CT, tỉnh An Giang; hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Nhà thờ AC thể hiện: nguồn gốc đất trước năm 1975 do Nhà thờ AC quản lý sử dụng, năm 1977 Nhà thờ AC hiến phần đất cho Ủy ban nhân dân huyện CT làm sân bóng đá, đến năm 2000 thì Ủy ban nhân dân huyện CT giao lại cho Nhà thờ AC quản lý sử dụng trồng cây ăn trái; năm 2010 Nhà thờ AC làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các hộ trên đất có ký tên vào bản cam kết ngày 12/8/2010 với nội dung khi Nhà thờ AC cần sử dụng các hộ dân trên đất sẽ trả lại đất cho Nhà thờ AC, bản cam kết có chữ ký của bà Lê Thị N (mẹ ông V), ông Huỳnh Thanh L, ông Nguyễn Văn Ng.

[3.2] Tờ thỉnh nguyện và cam kết ngày 03/4/2010 và ngày 05/4/2010 có chữ ký, lấn tay của các bị đơn ông Huỳnh Thanh L, bà Nguyễn Thị Thanh Th, ông Nguyễn Văn Ng, bà Trần Thị Thúy H, ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị N có xác nhận của Phó trưởng ấp ấp HP, thị trấn AC, huyện CT là ông Vãng Ngọc A và Ủy ban nhân xã xác nhận, thể hiện nội dung: 1). xin họ Đạo cho gia đình chúng tôi được tiếp tục ở trên phần đất này; 2). Chúng tôi sẽ cố gắng tìm chỗ ở khác, để sớm ổn định và trả lại đất cho Nhà Thờ; 3). Ngày nào nhà Thờ cần sử dụng chúng tôi sẽ lại không điều kiện;

[3.2] Lời khai của người làm chứng ông Trần Đức T là Linh Mục từ năm 1975 đến 2012 trình bày; nguồn gốc diện tích đất tranh chấp là của Nhà thờ AC sử dụng từ trước năm 1975, sau năm 1975 Nhà thờ AC sử dụng để trồng cây ăn trái tuy nhiên các hộ bị đơn tự ý chiếm dụng đất để sử dụng mà không được sự đồng ý của Nhà thờ AC. Năm 2010 Nhà thờ AC làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì các hộ bị đơn làm các giấy thỉnh nguyện cam kết xin ở nhờ và sẽ trả lại đất không điều kiện khi nhà thờ cần sử dụng; ông Nguyễn Hoàng V trình bày năm 1976 ông là Chính trị viên Xã đội Hòa Bình Thạnh, do có khó khăn về nhà ở nên Bí thư chi bộ xã có chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình Thạnh tìm nơi cho ông ở, Trưởng Công an xã là ông Ba H có chỉ chỗ cho ông cất nhà ở để làm việc, việc chỉ đất cho ông ở chỉ là nói miệng chứ không có văn bản giao đất hay cấp đất cho ông sử dụng. Sau một thời gian thì ông chuyển công tác, chỉ còn vợ ông ở trên đất nên vợ ông có thương lượng bán nhà cho bà Hai N, việc vợ ông thương lượng ra sao ông không biết vì không có giấy tờ gì.

[3.3] Bản đồ hiện trạng ngày 06/7/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai – Chi nhánh CT thể hiện phần đất Nhà thờ AC được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT01819 ngày 30/12/2010, thửa số 100, tờ bản đồ số 50 với diện tích 916,7m² là các điểm 8, 14, 43, 30 và một phần diện tích 95,7m² thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT01818 ngày 30/12/2010, thửa 118, tờ bản đồ số 49 là các điểm 14, 39, 43. Hộ gia đình ông Huỳnh Thanh L, bà Nguyễn Thị Thanh Th, ông Huỳnh Thanh H sử dụng phần đất thuộc các điểm 1, 4, 20, 22 với diện tích 55,4m²; hộ gia đình ông Nguyễn Thanh V, bà Phạm Thị Th, ông Nguyễn Thanh V sử dụng phần đất thuộc các điểm 4, 7, 18, 20 với diện tích 88,9m²; hộ gia đình ông Nguyễn Văn Ng, bà Trần Thị Thúy H, ông Nguyễn Hoàng N, bà Nguyễn Thị Ph và bà Lư Thị Nhựt Ph sử dụng phần đất thuộc các điểm 25, 35, 39, 30 với diện tích 160,9m².

[3.4] Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 09/6/2021 thể hiện trên phần đất tranh chấp có các tài sản gồm:

+ Căn nhà của ông Huỳnh Thanh L, bà Nguyễn Thị Thanh Th, ông Huỳnh Thanh H diện tích 23,2m² có kết cấu nền lót gạch ceramic, khung cột gỗ, mái tole, vách tole. Gắn với nhà chính là phần bếp có kết cấu nền lót gạch ceramic+tráng xi măng, khung cột gỗ, mái tole, vách tole và nhà vệ sinh có kết cấu nền lót gạch ceramic và tráng xi măng, khung cột gỗ, mái tole, vách tole.

+ Căn nhà của ông Nguyễn Thanh V, bà Phạm Thị Th, ông Nguyễn Thanh V diện tích 48,1m² có kết cấu nền xây gạch tráng xi măng, khung cột gỗ, vách gỗ, vách tole, mái tole. Gắn với nhà chính là nhà vệ sinh có nền lót gạch ceramic, khung cột gỗ, vách tole.

+ Căn nhà của ông Nguyễn Văn Ng, bà Trần Thị Thúy H, ông Nguyễn Hoàng N, bà Nguyễn Thị Ph và bà Lư Thị Nhựt Ph diện tích 48m² có kết cấu gồm phần nhà trệt nền lót gạch ceramic, khung cột gỗ, vách tole và gạch; phần gác lửng sàn gỗ, cột gỗ, vách tole, mái tole, mái hiên lót gạch ceramic, khung cột gỗ, vách tole, mái tole. Gắn với nhà chính là nhà vệ sinh nền lót gạch ceramic, vách gạch, mái tole.

[4] Từ những căn cứ trên, xác định nguồn gốc diện tích đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của Nhà thờ AC từ trước năm 1975; do đó, Nhà thờ AC yêu cầu các hộ bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả lại diện tích đất đã chiếm dụng là có căn cứ; cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc các bị đơn trả lại diện tích đất cho Nhà Thờ AC quản lý, sử dụng là có cơ sở;

[5] Đối với sự tự nguyện của nguyên đơn hỗ trợ mỗi hộ gia đình bị đơn số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), sự tự nguyện này không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Sau khi xét xử sơ thẩm, theo biên bản lập ngày 23/6/2022 bị đơn hộ của ông Nguyễn Thanh V, bà Phạm Thị Th, ông Nguyễn Thanh V thống nhất với bản án sơ thẩm cam kết không tranh chấp đất, đồng ý di dời, tháo dỡ nhà trả đất lại cho Nhà thờ và đồng ý nhận tiền 100.000.000đ tiền hỗ trợ của Nhà thờ AC;

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị đơn hộ ông Huỳnh Thanh L, Nguyễn Thị Thanh Th và hộ ông Nguyễn Văn Ng, Trần Thị Thúy H không cung cấp chứng cứ làm phát sinh căn cứ có giá trị pháp lý cho yêu cầu khởi kiện, cũng như nội dung kháng cáo của mình; Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là đồng quan điểm với Hội đồng xét xử được chấp nhận

Các phần Quyết định còn lại của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo bị đơn hộ ông Huỳnh Thanh L, Nguyễn Thị Thanh Th và hộ ông Nguyễn Văn Ng, Trần Thị Thúy H không được chấp nhận, nên phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; khoản 1 điều 148; điều 296 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 188, 203 Luật đất đai;

Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn hộ ông Huỳnh Thanh L, Nguyễn Thị Thanh Th và hộ ông Nguyễn Văn Ng, Trần Thị Thúy H;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số:14/2022/DS-ST ngày 28/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện CT đã xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nhà Thờ AC;

- Buộc ông Huỳnh Thanh L, bà Nguyễn Thị Thanh Th, ông Huỳnh Thanh H trả lại cho Nhà thờ AC diện tích 55,4m² tại các điểm 1, 4, 20, 22 theo bản đồ hiện trạng ngày 06/01/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh CT, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT01819 ngày 30/12/2010, tờ bản đồ số 50, thửa 100.

- Buộc ông Huỳnh Thanh L, bà Nguyễn Thị Thanh Th, ông Huỳnh Thanh H tháo dỡ căn nhà tạm diện tích 23,2m² tại các điểm 2, 3, 21, 41 theo bản đồ hiện trạng ngày 06/01/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh CT. Căn nhà tạm có kết cấu nền lót gạch ceramic, khung cột gỗ, mái tole, vách tole. Gắn với nhà chính là phần bếp có kết cấu nền lót gạch ceramic+tráng xi măng, khung cột gỗ, mái tole, vách tole và nhà vệ sinh có kết cấu nền lót gạch ceramic và tráng xi măng, khung cột gỗ, mái tole, vách tole.

- Buộc ông Nguyễn Thanh V, bà Phạm Thị Th, ông Nguyễn Thanh V trả lại cho Nhà thờ AC diện tích 88,9m² tại các điểm 4, 7, 18, 20 theo bản đồ hiện trạng ngày 06/01/2010 của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh CT, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT01819 ngày 30/12/2021, tờ bản đồ số 50, thửa 100.

- Buộc ông Nguyễn Thanh V, bà Phạm Thị Th, ông Nguyễn Thanh V tháo dỡ căn nhà tạm diện tích 48,1m² tại các điểm 5,6, 19, 42 theo bản đồ hiện trạng ngày 06/01/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh CT. Căn nhà tạm có kết cấu nền xây gạch tráng xi măng, khung cột gỗ, vách gỗ, vách tole, mái tole. Gắn với nhà chính là nhà vệ sinh có nền lát gạch ceramic, khung cột gỗ, vách tole

- Buộc ông Nguyễn Văn Ng, bà Trần Thị Thúy H, ông Nguyễn Hoàng N, bà Nguyễn Thị Ph, bà Lư Thị Nhựt Ph trả lại cho Nhà thờ AC diện tích 160,9m² tại các điểm 25, 35, 39, 30 theo bản đồ hiện trạng ngày 06/01/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh CT, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT01819 ngày 30/12/2021, tờ bản đồ số 50, thửa 100 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT01818 ngày 30/12/2010, tờ bản đồ số 49, thửa 118.

- Buộc ông Nguyễn Văn Ng, bà Trần Thị Thúy H, ông Nguyễn Hoàng N, bà Nguyễn Thị Ph và bà Lư Thị Nhựt Ph tháo dỡ căn nhà tạm diện tích 48m² tại các điểm 26, 27, 28, 29, 38, 37, 40, 36 theo bản đồ hiện trạng ngày 06/01/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh CT. Căn nhà tạm có kết cấu gồm phần nhà trệt nền lát gạch ceramic, khung cột gỗ, vách tole và gạch; phần gác lửng sàn gỗ, cột gỗ, vách tole, mái tole, mái hiên lát gạch ceramic, khung cột gỗ, vách tole, mái tole. Gắn với nhà chính là nhà vệ sinh nền lát gạch ceramic, vách gạch, mái tole.

Các bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền lưu cư trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của Nhà thờ AC:

- Hỗ trợ ông Huỳnh Thanh L, bà Nguyễn Thị Thanh Th, ông Huỳnh Thanh H số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);

- Hỗ trợ ông Nguyễn Thanh V, bà Phạm Thị Th, ông Nguyễn Thanh V số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);

- Hỗ trợ ông Nguyễn Văn Ng, bà Trần Thị Thúy H, ông Nguyễn Hoàng N, bà Nguyễn Thị Ph, bà Lư Thị Nhựt Ph số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

3. Về chi phí tố tụng khác:

Buộc ông Huỳnh Thanh L, bà Nguyễn Thị Thanh Th, ông Nguyễn Thanh V, ông Nguyễn Văn Ng, bà Trần Thị Th hoàn trả cho Nhà thờ AC số tiền 6.167.100 đồng (sáu triệu một trăm sáu mươi bảy ngàn một trăm đồng).

4. Về án phí sơ thẩm:

- Nhà thờ AC được nhận lại số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007167 ngày 02/3/2021 Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh An Giang.

- Ông Huỳnh Thanh L, bà Nguyễn Thị Thanh Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

- Ông Nguyễn Thanh V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Văn Ng, bà Trần Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Nguyễn Văn Ng, bà Trần Thị Thúy H phải chịu 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004958 ngày 24/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh An Giang;

Ông Huỳnh Thanh L, bà Nguyễn Thị Thanh Th phải chịu 300.000đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004956 ngày 23/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh An Giang;

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC (1)
- VKSND.AG (1)
- TAND huyện (1)
- THA huyện (1).
- Toà Dân sự (2)
- Văn phòng.(1)
- Phòng KTNV & THA (1)
- Đường sự “ Đề thi hành ”
- Lưu: HS.

Nguyễn Văn Sơn